



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cà Mau, ngày 04 tháng 3 năm 2026

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH VỀ MỨC THU, ĐƠN VỊ
TÍNH PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU**

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH ¹		DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND (Viết tắt Nghị Quyết số 26)	Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND (Viết tắt Nghị Quyết số 01)		
Điều 1. Thống nhất quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu, cụ thể như sau: 1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu. 2. Đối tượng áp dụng: a) Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật khoáng sản.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo khoản 4 Điều 6 Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.	Kế thừa Điều 1 của Nghị quyết số 01 và khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 26 và có điều chỉnh cho phù hợp tại khoản 2 Điều 65 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

¹ Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Bạc Liêu về quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu và Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của HĐND tỉnh Cà Mau về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH¹		DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND (Viết tắt Nghị Quyết số 26)	Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND (Viết tắt Nghị Quyết số 01)		
b) Các cơ quan Nhà nước và tổ chức, cá nhân khác liên quan trong việc quản lý, thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.			
Điều 2. Nội dung quy định mức thu, đơn vị tính, phân cấp quản lý phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu 1. Danh mục, mức thu, đơn vị tính phí: 1.1. Đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình, mức thu 2.000 đồng/m³ 1.2. Cát vàng mức thu 7.500 đồng/m³ - 1.3. Các loại cát khác mức thu 6.000 đồng/m³ 1.4. Đất sét, đất làm gạch, ngói mức thu 3.000 đồng/m³ 1.5. Các loại đất khác mức thu 2.000 đồng/m³ 1.6. Nước khoáng thiên nhiên mức thu 3.000 đồng/m³ 2. Mức thu phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác tận thu	Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật khoáng sản. 2. Các cơ quan nhà nước và tổ chức, cá nhân khác liên quan trong việc quản lý, thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau.	Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật khoáng sản. 2. Các cơ quan nhà nước và tổ chức, cá nhân khác liên quan trong việc quản lý, thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau.	- Kế thừa Điều 2 của Nghị quyết số 01 và khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 26, có điều chỉnh cho phù hợp - Về mức thu, đơn vị tính phí quy định tại điểm 1, điểm 2 và điểm 3 Điều 2 Nghị quyết số 26 chuyển sang Điều 5 của dự thảo Nghị quyết điều chỉnh cho phù hợp

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH¹		DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND (Viết tắt Nghị Quyết số 26)	Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND (Viết tắt Nghị Quyết số 01)		
khoáng sản theo quy định của pháp luật khoáng sản bằng 60% mức thu phí của loại khoáng sản tương ứng quy định tại khoản 1 Điều này. 3. Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản (<i>không kể dầu thô, khí thiên nhiên, khí than</i>) là khoản thu ngân sách tỉnh hưởng 100%, được quản lý và sử dụng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.			
Điều 3. Tổ chức thực hiện 1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện nghị quyết theo quy định pháp luật. 2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.	Điều 3. Tổ chức thu phí Tổ chức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản là cơ quan thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.	Điều 3. Tổ chức thu phí Tổ chức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản là cơ quan thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.	- Kế thừa Điều 3 của Nghị quyết số 01 - Chuyển Điều 3 (Tổ chức thực hiện) tại Nghị quyết số 26 chuyển sang Điều 7 của dự thảo Nghị quyết điều chỉnh cho phù hợp
Điều 4. Điều khoản thi hành Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu khóa X, kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023, có hiệu lực thi hành từ ngày 18 tháng 12 năm 2023	Điều 4. Các trường hợp miễn thu Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.	Điều 4. Các trường hợp miễn thu Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.	- Kế thừa Điều 4 của Nghị quyết số 01 - Chuyển Điều 4 (Điều khoản thi hành) tại Nghị quyết số 26 chuyển sang Điều 6 của dự thảo Nghị quyết điều chỉnh cho phù hợp

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH¹		DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND (Viết tắt Nghị Quyết số 26)	Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND (Viết tắt Nghị Quyết số 01)		
	Điều 5. Mức thu, đơn vị tính phí 1. Khoáng sản không kim loại a) Các loại cát khác (trừ cát vàng, cát trắng), mức thu 6.000 đồng/m³ b) Đất sét làm gạch, ngói, mức thu 3.000 đồng/m³; c) Đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình; các loại đất khác, mức thu 2.000 đồng/m³; 2. Đối với các loại khoáng sản không kim loại không quy định tại khoản 1 Điều này, trường hợp nếu có phát sinh hoạt động khai thác khoáng sản thì mức thu phí được áp dụng bằng mức thu tối đa của khoáng sản tương ứng theo quy định tại Biểu khung mức thu phí ban hành kèm theo Nghị định số 27/2023/NĐ-CP. 3. Khoáng sản tận thu Mức thu phí khai thác khoáng sản tận thu bằng 60% mức thu phí tương ứng theo loại khoáng sản quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.	Điều 5. Mức thu, đơn vị tính phí 1. Khoáng sản không kim loại a) Các loại cát khác (trừ cát vàng, cát trắng), mức thu 6.000 đồng/m³ b) Đất sét, đất làm gạch, ngói, mức thu 3.000 đồng/m³; c) Đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình; các loại đất khác, mức thu 2.000 đồng/m³; 2. Đối với các loại khoáng sản không kim loại không quy định tại khoản 1 Điều này, trường hợp nếu có phát sinh hoạt động khai thác khoáng sản thì mức thu phí được áp dụng bằng mức thu tối đa của khoáng sản tương ứng theo quy định tại Biểu khung mức thu phí ban hành kèm theo Nghị định số 27/2023/NĐ-CP. 3. Khoáng sản tận thu Mức thu phí khai thác khoáng sản tận thu bằng 60% mức thu phí tương ứng theo loại khoáng sản quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.	- Kế thừa toàn bộ nội dung Điều 5 của Nghị Quyết số 01 và mức thu tại số thứ tự: 1, 3, 4, 5 khoản 1 Điều 2 Nghị Quyết số 26 đều quy định mức thu phí đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình; các loại đất khác là 2.000 đồng/m³; đất sét, đất làm gạch, ngói là 3.000 đồng/m³; các loại cát khác là 6.000 đồng/m³ (trừ cát vàng, cát trắng). - Bỏ mức thu “Cát vàng” mức thu 7.500 đồng/m³ và Nước khoáng thiên nhiên mức thu 3.000 đồng/m³ tại số thứ tự: 2, 6 Điều 2 Nghị Quyết số 26. Lý do: Qua nghiên cứu tài liệu về đặc điểm, điều kiện tự nhiên của 02 tỉnh Cà Mau và Bạc Liêu trước đây chỉ có một số loại khoáng như: Các loại cát khác (cát biển); đất sét làm gạch, ngói; đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình; các loại đất khác (là khoáng vật, khoáng chất “có ích” được tích tụ tự nhiên ở thể rắn, thể lỏng, thể khí tồn tại trong lòng đất, trên mặt

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH ¹		DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND (Viết tắt Nghị Quyết số 26)	Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND (Viết tắt Nghị Quyết số 01)		
			đất, bao gồm cả khoáng vật, khoáng chất ở bãi thải). Do đó, tỉnh Cà Mau sau khi hợp nhất không có các loại khoáng sản như “cát vàng” và “nước khoáng thiên nhiên” trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Vì vậy, dự thảo Nghị quyết cần đưa quy định 1 khoản là “Đối với các loại khoáng sản không kim loại không quy định trong mức thu của dự thảo Nghị quyết này, trường hợp nếu có phát sinh hoạt động khai thác khoáng sản thì mức thu phí được áp dụng bằng mức thu tối đa của khoáng sản tương ứng theo quy định tại Biểu khung mức thu phí ban hành kèm theo Nghị định số 27/2023/NĐ-CP”. - Bỏ khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 26 đối với nội dung quy định về Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản (không kể dầu thô, khí thiên nhiên, khí than) là khoản thu ngân sách tỉnh hưởng 100%, được quản lý và sử dụng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Bởi vì: Theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH¹		DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND (Viết tắt Nghị Quyết số 26)	Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND (Viết tắt Nghị Quyết số 01)		
			31/5/2023 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản đã được quy định cụ thể cho địa phương hưởng 100%, do đó không cần thiết phải đưa vào dự thảo Nghị quyết.
	Điều 6. Tổ chức thực hiện 1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này. 2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết. 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh tỉnh Cà Mau Khóa X, Kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2024, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2024 và thay thế Nghị quyết số 06/2017/NQ-HĐND ngày 27 tháng 4 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về Phí bảo vệ môi trường đối với	Điều 6. Hiệu lực thi hành 1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ...ngày ..tháng năm 2026. 2. Các Nghị quyết: Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau và Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 về quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực.	

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH¹		DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND (Viết tắt Nghị Quyết số 26)	Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND (Viết tắt Nghị Quyết số 01)		
	khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau		
		Điều 7. Tổ chức thực hiện 1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này. 2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết. <i>Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa , Kỳ họp thứ ...thông qua ngày tháng năm 2026.</i>	